

Bản án số: 63/2022/HS-ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh T;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn N và ông Nguyễn Văn H.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Ông Đàm Hoàng S - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh T, Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST- HS, ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Dương Văn H-** Sinh ngày: 13/3/2001 tại huyện P, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Văn C - Sinh năm: 1975 và bà: Lãng Thị N sinh năm: 1983. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có.

***Tiền án:*** Có 01 tiền án:

- Tại Bản án số 99/2019/HS-ST ngày 31/7/2019, Dương Văn H bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

***Tiền sự:*** Không có.

***Nhân thân:*** Ngày 02/10/2018, Dương Văn H bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 750.000 đồng (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị hại:*** Anh Giàng A L, sinh ngày: 10/12/1998;

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện t, tỉnh Đ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1965;

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1988;

Cùng nơi cư trú: Xóm M, phường H, thành phố P, tỉnh T.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 10/4/2022, Dương Văn H, là công nhân của Công ty TNHH H thuộc khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh T đi bộ một mình từ phòng trọ (Thuộc xóm M, phường H, thành phố P, tỉnh T) đến Công ty TNHH H- Khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh T để nhận quần áo công nhân vào làm việc. Sau khi thay quần áo, H cất đồ vào tủ cá nhân của công nhân rồi đi vào làm việc. Khoảng 09 giờ 00 phút, sau khi tan ca, H đi đến khu vực tủ để đồ của công nhân để lấy đồ đi về. Nhìn qua ô cửa kính tủ để đồ số F26- 12 của anh Giàng A L (Sinh năm 1998, ĐKKHKT: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Đ) ở gần tủ để đồ của H thấy bên trong có 01 điện thoại di động và 01 ví màu nâu. H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại và tài sản trong ví để lấy tiền tiêu sài cá nhân. H sử dụng 01 chìa khóa bằng kim loại màu nâu bạc của H mang theo mở cánh cửa tủ thì mở được, H dùng tay lấy chiếc ví màu nâu cất vào trong túi quần phía sau bên trái và lấy chiếc điện thoại di động cất vào trong túi quần phía trước bên trái. Sau đó H khóa tủ đồ lại và đi đến mở tủ để đồ cá nhân của mình lấy quần áo đi về. Khi ra đến cổng công ty, H bỏ chiếc điện thoại đã lấy trộm được ra kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh, không có mặt khóa, ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng, tất cả đều đã qua sử dụng. H cất điện thoại vào trong túi quần và đi về phòng trọ, H mang chiếc ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H lấy tiền rồi cất ví dưới chõ phía cuối giường. Số tiền trên H đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản anh Giàng A L đã có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 10/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trích xuất camera an ninh tại Công ty TNHH H, xác định người đã trộm cắp tài sản của anh Giàng A L là Dương Văn H.

Ngày 10/4/2022, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu đen trắng; 01 chìa khóa bằng kim loại màu nâu bạc; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, kẻ caro, loại áo công nhân, phần ngực áo bên trái có chữ H, cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò dài, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu trắng, cũ đã qua

sử dụng. 01 chiếc ví màu nâu, kiểm tra bên trong chiếc có chứa 01 bản phô tô thẻ căn cước công dân, 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid 19 đều mang tên Giàng A L, 01 ảnh thẻ chân dung của anh Giàng A L. Số vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Yêu cầu định giá tài sản số 38, gửi Hội đồng định giá tài sản huyện P để xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh đã qua sử dụng, 01 ốp điện bằng nhựa đen trắng đã qua sử dụng; 01 ví màu nâu, cũ đã qua sử dụng. Tại Bản kết luận định giá số 41/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện P đã kết luận giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPOP A5S màu xanh, giá trị là 1.700.000 đồng; 01 ốp điện bằng nhựa đen trắng đã qua sử dụng, giá trị là 0 đồng; 01 ví màu nâu, cũ đã qua sử dụng, giá trị là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.700.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Dương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKSPB, ngày 30-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T truy tố bị cáo Dương Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị cáo Dương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, vì bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Giàng A L có tổng giá trị là 1.900.000 đồng.

*Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:*

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 15 - 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Giàng A L số tiền 200.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy các tài sản sau đây: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu nâu bạc, 01 bản phô tô CCCD, 01 giấy xác nhận đã tiêm Covid 19, 01 thẻ chân dung mang tên Giàng A L; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ caro, 01 chiếc quần bò dài màu đen và 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng tất cả đều đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho anh Giàng A L 01 chiếc ví màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh và 01 ốp điện thoại màu đen, trắng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận

Bị cáo Dương Văn H là công nhân của Công ty TNHH H - Khu CN Đ, huyện P, tỉnh T. Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2022, sau khi tan ca làm việc và lấy đồ cá nhân đi về, khi đi qua tủ để đồ cá nhân của anh Giàng A L, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh có giá trị là 1.700.000 đồng và 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong ví có số tiền mặt là 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H trộm cắp của anh Giàng A L là 1.900.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng xét bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định, nay lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

#### **Nội dung điều luật như sau:**

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường*

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

**[3]** *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động làm ăn chân chính, nhưng lại thích hưởng thụ. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân thấy bị cáo đã bị xử phạt tù và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

**[4]** *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng ... Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5].** Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, một số tài sản khác và số tiền 200.000 đồng của anh Giàng A L. Sau khi vụ việc bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi lại được 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví da và một số tài sản

khác đề chờ xử lý theo quy định pháp luật (*Hiện các tài sản trên chưa được trả lại cho anh Giàng A L*). Quá trình điều tra, anh Giàng A L yêu cầu được trả lại các tài sản đã bị chiếm đoạt trên. Xét yêu cầu này của anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS nên cần trả lại chiếc điện thoại và chiếc ví da màu nâu nêu trên cho anh L quản lý, sử dụng. Đối với số tiền bị cáo trộm cắp của anh L là 200.000 đồng, bị cáo đã tiêu sài hết, nay bị cáo cũng chưa bồi thường cho anh L số tiền trên, do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh L số tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS.

**[6]** *Về vật chứng trong vụ án:* Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu nâu bạc, 01 bản photo CCCD, 01 giấy xác nhận đã tiêm Covid 19, 01 thẻ chân dung mang tên Giàng A L; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 chiếc quần bò dài màu đen và 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng tất cả đều đã cũ, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với 01 chiếc ví màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh và 01 ốp điện thoại màu trắng, đen đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của anh Giàng A L nên cần trả lại cho anh L quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

**[7]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính đối với bị cáo, về bồi thường dân sự, hướng xử lý vật chứng vụ án ... là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

**[8]** Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn H với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

**[11]** *Về án phí:* Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 47; 48, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Dương Văn H;

- Các Điều 357, 468, 584, 586 và Điều 589 của BLDS;

- Điều 106, Điều 136 và Điều 329, 331, 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Dương Văn H15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 4 năm 2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

**3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn H**với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4. Việc bồi thường thiệt hại:** Buộc bị cáo Dương Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Giàng A L số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh L), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bị cáo H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**5. Về xử lý vật chứng như sau:**

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

+ 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu nâu bạc đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu CK),

+ 01 bản phô tô căn cước công dân, 01 giấy xác nhận đã tiêm Covid 19, 01 thẻ chân dung tất cả mang tên Giàng A L (Được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A),

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ ca rô, loại áo công nhân, phần ngực áo bên trái có chữ H, 01 chiếc quần bò dài màu đen và 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng tất cả đều đã cũ, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong hộp giấy cattong được niêm phong dán kín còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Q),

- Trả lại cho anh Giàng A L 01 chiếc ví màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh và 01 ốp điện thoại màu trắng đen (Được niêm phong trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A, L).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T).*

**6. Về án phí:** Buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**7. Thông báo quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (Anh Giàng A L) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh T;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh T**